UBND HUYỆN TIÊN LÃNG
TRƯỜNG MẦM NON HÙNG THẮNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO
CÔNG KHAI QUYẾT TOÁN THU - CHI NĂM HỌC 2024-2025

ĐVT: Đồng

Số TT	Các khoản thu	Mức thu	Số dư năm trước chuyển sang	Số thu mới	Tổng thu	Tổng chi	Tồn	Ghi chú
1	Học phí	NT: 92.000đ/ trẻ/tháng MG: 85.000đ/ trẻ/tháng(thực hiện theo Nghị Quyết số 54/2019 của HĐNDTPHP)	209 771 500	385 154 750	385 154 750	380 584 250	214 342 000	Dự kiến thu học kỳ 2 NH 2024-2025: 214.342.000đ
2	Tiền ăn, chất đốt bán trú buổi trưa	24 000 đ/ trẻ/ ngày		1 990 152 000	1 990 152 000	1 990 152 000		
3	Tiền ăn sáng	10 000 đ/ trẻ/ ngày		281 110 000	281 110 000	281 110 000		
4	Chăm sóc sức khỏe ban đầu	BHXH cấp		39 552 705	39 552 705	12 980 250	26 572 455	
5	Tiền chăm sóc bán trú	200.000đ/trẻ/năm học sinh cũ, 340 000 đ/ năm học sinh mới	1 000	126 041 000	126 042 000	126 042 000		
6	Tiền trông trẻ thứ 7	35 000đ/trẻ/ngày	7 084 554	138 705 000	145 789 554	145 789 554		
7	Tiền quản lý ngoài giờ hành chính	10 000/trẻ/ngày/2 tiếng	0	860 430 000	860 430 000	860 430 000		

Số TT	Các khoản thu	Mức thu	Số dư năm trước chuyển sang	Số thu mới	Tổng thu	Tổng chi	Tồn	Ghi chú
8	Hỗ trợ lương nhân viên nấu ăn	Thu đủ bù chi cho số NV nấu ăn làm việc trực tiếp theo mức lương tối thiểu vùng (65 000 - 70 000đ)		327 697 000	327 697 000	327 697 000		
9	Tiền lãi ngân hàng và kho bạc		1 532 607	549 992	2 082 599	1 433 599	649 000	
10	Tiền cấp dự án trẻ em thiệt thòi		34 000	28 003 000	28 037 000	28 037 000		
11	Trông xe	5 000đ/ trẻ / tháng		23 815 000	23 815 000	23 815 000		
12	Học tiếng anh	160 000 đ/ trẻ / tháng		326 880 000	326 880 000	326 880 000		
	Tổng cộng		**218 423 661**	**4 528 090 447**	**4 536 742 608**	**4 504 950 653**	**241 563 455**	

Số dư năm trước chuyển	**218 423 661**
Số thu mới	**4 528 090 447**
Tổng thu	**4 536 742 608**
Tổng chi	**4 504 950 653**
Tồn	**241 563 455**

Hùng Thắng, Ngày 05 tháng 6 năm 2025

Kế toán

Đỗ Thị Hà

Thủ trưởng đơn vị

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LÃNG TP. HẢI PHÒNG
TRƯỜNG MẦM NON HÙNG THẮNG

Vũ Thị Phương